

Phân tích 8 câu thơ cuối trong đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích

[Văn mẫu 9] Phân tích 8 câu thơ cuối của bài Kiều ở lầu Ngưng Bích trích trong tác phẩm Truyện Kiều của Nguyễn Du.

Đề bài: Phân tích 8 câu cuối trong đoạn trích "*Kiều ở lầu Ngưng Bích*" (trích *Truyện Kiều* của Nguyễn Du)

» Tham khảo thêm: [Phân tích 6 câu đầu trong Kiều ở lầu Ngưng Bích](#)

Bài văn đạt điểm cao phân tích 8 câu thơ cuối bài Kiều ở lầu Ngưng Bích

Truyện Kiều đã từ mấy trăm năm qua trở thành một phần giá trị tinh thần không thể thiếu được của dân tộc ta. Ở bất kì góc độ nào, đây luôn là một viên ngọc quý trong kho tàng văn học dân tộc.

Để tạo ra được một kiệt tác như vậy, điều quan trọng nhất mà Nguyễn Du đã thể hiện được là tấm lòng nhân đạo cao cả về tài năng bậc thầy về nghệ thuật. Một trong những phương diện nghệ thuật thể hiện rất rõ tài năng của Nguyễn Du đó là nghệ thuật tả cảnh ngụ tình, trong đoạn trích "*Kiều ở lầu Ngưng Bích*" tài năng này được thấy rõ hơn cả, nhất là ở 8 câu thơ cuối được mở ra bằng "buồn trông".

Không chịu nghe lời Tú Bà vào chốn thanh lâu, Kiều bị bắt giam lỏng ở lầu Ngưng Bích cao, xa xôi, bốn bề đẹp nhưng hoang vắng. Ngày nào nàng cũng đau khổ nhớ về gia đình và người yêu. Trong nỗi niềm đằng đẵng bao ngày, nàng nhìn ra phía xa nơi cửa bể vào lúc chiều hôm và thấy thấp thoáng cánh buồm nơi xa. Trong khói sóng hoàng hôn gợi buồn gợi mê, ai biết con thuyền kia là thực hay là ảo, mọi thứ mờ ảo và xa xôi đến mức chỉ có cánh buồm hiện lên. Ở đó có thể là một con thuyền thực nhưng cũng có thể chỉ là con thuyền trong nỗi mong mỏi giải thoát của Kiều. Nàng đang ước ao, mong chờ một con thuyền từ phương xa có thể tới đây, chở nàng về với gia đình thân yêu. Nhưng rồi càng mong lại càng tủi thân, con thuyền kia chỉ là ảo mộng, mà dù có là thực đi nữa lại khiến cho ai kia càng xót xa khi con thuyền cập bến còn mình vẫn còn chơi vơi. Nàng nhớ nhà, rồi nàng buồn. Từ hình ảnh nơi biển cả mông mênh rộng lớn gợi nỗi cô đơn, nàng trông ra đến ngọn nước mới sa, ngọn nước đã đục ngầu vì từng trận thác đổ xuống tung bọt lên trắng xóa.

Và ngay trên dòng nước ấy, có những cánh hoa mỏng manh đang trôi trong vô định, cứ dập dềnh chực chìm chực nổi. Phải chăng, Kiều đang thấy thân phận mình giống với đóa hoa tội nghiệp kia, cứ trên dòng đời trôi mãi trong sự vùi dập dầy vò của bao nhiêu con sóng cuộc đời. Cánh hoa ở giữa dòng ấy rồi sẽ trôi về đâu giống như số phận nàng hiện tại rồi sẽ đi về đâu. Câu hỏi tu từ đã bật lên một sự lo lắng cho một tương lai của một số phận mỏng manh vô định hình. Từ sự lo lắng này, tâm trạng của Kiều lại càng tiếp tục rơi

Phân tích 8 câu thơ cuối trong đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích

vào sự vô định mông lung không biết đi đâu về đâu. Dường như đến đây, mọi cảnh vật trước mắt Kiều đã bị nhòe đi bởi một màn nước mắt, đến nội cỏ vô tri cũng trở nên rầu rĩ bởi tâm trạng con người không thể nhìn nó bằng con mắt khác.

Khung cảnh mênh mông đến rợn ngợp giờ đây trở nên càng mênh mông hơn khi mà từ chân mây đến mặt đất như không còn ranh giới, màu xanh ở đây không còn là màu xanh tươi của sự sống như ngày xuân xưa kia mà là một màu xanh đơn điệu, một bức tranh một màu không có chút sức sống giống y như cuộc sống lúc này của Kiều. Nhưng mọi thứ vẫn còn ở một mức tâm trạng buồn lo nhưng đến câu cặp lục bát cuối cùng. Từ những cảm xúc buồn, lo lắng, đến đây, ta thấy Kiều như rùng mình sợ hãi. Những cơn gió cuốn những cơn sóng ngoài biển tạo những âm thanh to như cơn bão khiến cho con người phải hãi hùng. Từ tượng thanh “ầm ầm” đặt ở đầu câu như nhấn mạnh sự bất ngờ hoảng hốt của Kiều nơi lầu cao khi cơn sóng lạnh lùng dữ dội xô vào chân lầu khiến người trên phải sợ hãi.

Đây có lẽ là sự dự đoán về một tương lai không mấy êm đềm sẽ đến với Kiều, và ngay sau đây, sóng to gió lớn sẽ đổ lên cuộc đời Kiều làm cho nàng phải đau đớn, sợ hãi mà chao đảo. Bốn cặp lục bát mở đầu bằng “buồn trông” tạo nên một đoạn điệp khúc có nhạc tính tăng dần mức độ. Cảnh được miêu tả từ xa đến gần, hình ảnh được chọn từ mờ ảo, mông lung đến rõ ràng cụ thể, tâm trạng nhân vật từ tình từ buồn, lo đến sợ hãi hoảng hốt. Nguyễn Du đã thật tài tình trong việc miêu tả rõ nét tâm trạng Thúy Kiều trong những ngày tháng dài bị giam nơi lầu Ngưng Bích, những ngày tháng mở đầu cho quãng thời gian mười lăm năm lưu lạc của Kiều. Kiều lúc này, càng buồn thì càng trông, càng trông thì càng buồn, chính Nguyễn Du đã hiểu được điều này và bộc lộ sự cảm thông từ ngòi bút.

Bốn cặp lục bát ngắn gọn mà chứa đựng được tài năng và tấm lòng nhân đạo bao la của đại thi hào Nguyễn Du. Đọc đến những dòng thơ ấy, người đọc không khỏi xót thương trước số phận Thúy Kiều đồng thời trân trọng biết bao tài năng cùng tấm lòng của thi sĩ họ Nguyễn.

Một số mẫu bài phân tích hay về đoạn thơ cuối bài Kiều ở lầu Ngưng Bích

Bài số 1:

Nhà nghiên cứu Phạm Quỳnh từng khẳng định: “*Truyện Kiều còn, tiếng ta còn, tiếng ta còn, nước ta còn*”, còn nhà thơ Chế Lan Viên lắng sâu và tinh tế khi cất lên lời thơ: “*Nguyễn Du viết Kiều đất nước hoá thành văn*”. Bao thế kỉ qua, **Truyện Kiều** đã trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu với mỗi người dân Việt Nam. Những trang thơ có sức cuốn hút diệu kì, vương vấn mãi tâm hồn ta, mang đến cho ta niềm cảm thương sâu

Phân tích 8 câu thơ cuối trong đoạn trích *Kiều ở lầu Ngưng Bích*

sắc với “tám gương oan khổ” Thúy Kiều, đem lại cho ta những khoái cảm thẩm mỹ đặc biệt trước những lời thơ như hoa, như gấm:

*Buồn trông cửa bể chiều hôm,
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?
Buồn trông ngọn nước mới sa,
Hoa trôi man mác biết là về đâu?
Buồn trông nội cỏ rầu rầu,
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh.
Buồn trông gió cuốn mặt duềnh,
Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.*

Tám câu thơ trích trong đoạn *Kiều ở lầu Ngưng Bích*. Đây là những vần thơ có sức ám ảnh nhất của đoạn trích, diễn tả thành công “nỗi lòng tê tái” của Kiều trong những ngày đầu tiên của kiếp đoạn trường.

Hai tiếng “buồn trông” được lặp lại bốn lần trong đoạn trích, vừa như gói trọn tâm thế của Kiều “trước lầu Ngưng Bích”, vừa tạo nhịp điệu đều đều, buồn thương cho đoạn thơ. Ở nơi “khoá xuân”, Kiều chỉ biết lấy thiên nhiên làm điểm tựa, và từ điểm tựa đó nàng nhận thức về số kiếp của mình. Tầm nhìn của nàng trước hết hướng ra xa, vì nơi xa đó là nhà nàng, là nơi có những người thân yêu nhất:

*Buồn trông cửa bể chiều hôm,
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?*

Không gian xa rộng, quạnh hiu nơi cửa bể như càng làm nổi rõ hơn thân phận nhỏ bé, cô đơn của Kiều. Không gian ấy cộng hưởng cùng thời gian “chiều hôm” - thời khắc gợi nhớ, gợi buồn - khiến như thấm sâu hơn vào tâm hồn người con gái nơi xứ lạ nỗi niềm xót xa. Giữa khung cảnh ấy, trái tim cô đơn, tâm hồn trống vắng cần lắm một hơi ấm, một sự hiện diện của sự sống:

Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa ?

“Thuyền” chính là hình ảnh biểu tượng cho sự sống con người. Nhưng đó là sự hiện hữu mờ mờ, như có như không, được diễn tả qua hai từ “thấp thoáng”, “xa xa”. Sự xuất hiện mờ ảo của cánh buồm không làm cho khung cảnh thêm thân mật, ấm áp mà càng gợi

Phân tích 8 câu thơ cuối trong đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích

sâu, gợi cảm giác cô liêu cho con người. Không tìm thấy sự sẻ chia từ nơi cửa biển xa xăm, Kiều hướng tầm mắt về “ngọn nước” gần mình hơn:

Buồn trông ngọn nước mới sa

Hoa trôi man mác biết là về đâu?

Giữa dòng nước, cánh hoa trôi man mác như gợi nhắc thân phận cảnh bèo trôi dạt của người trong cảnh. Câu hỏi tu từ như xoáy vào tâm hồn người đọc. Thân phận cánh hoa hay chính là những trần trở, xót xa cho số kiếp mỏng manh, phiêu bạt của Kiều? Hai tiếng “về đâu” cuối câu thơ với thanh không càng tạo cảm giác xa vắng, vô định, như tương hợp với tâm thế hiện thời của Kiều. Tìm đến với thiên nhiên đó mong sao với bớt nỗi sầu chất chứa trong lòng nhưng càng nhìn cảnh, tâm trạng lại càng rối bời. Dường như nước gợi lên sự lạnh lẽo, bất định, chảy trôi nên Kiều tìm về với bờ cỏ xanh, với mặt đất:

Buồn trông nội cỏ rầu rầu

Nhưng cỏ cũng mang tâm trạng buồn thương của người: “rầu rầu”. Đâu còn là “cỏ non” xanh tận chân trời trong tiết thanh minh khi Kiều còn sống những ngày tháng “Êm đềm trướng rủ màn che”. Cảnh nơi xứ lạ như thấu cảm nỗi niềm của Kiều nên nhuộm màu tâm tư của kiếp người phiêu bạt. Nỗi “rầu rầu” ấy tràn ngập, lan toả khắp không gian:

Chân mây mặt đất một màu xanh xanh

Cái nhìn bao quát từ “chân mây” xa xăm đến “mặt đất” gần gũi, tất cả đều “một màu xanh xanh”. Nó khác lắm cái sắc xanh tràn ngập nhựa sống của tiết trời mùa xuân:

Cỏ non xanh tận chân trời và cũng không giống màu áo xanh tinh khôi của chàng Kim trong ngày đầu gặp gỡ:

Tuyết in sắt ngựa câu giòn.

Cỏ pha màu áo nhuộm non da trời.

Màu xanh của không gian nơi lầu Ngưng Bích là màu xanh gợi buồn. Nỗi buồn của người pha vào cảnh vật, mang theo bao tái tê. Không gian trở nên rợn ngợp, cô liêu. Sự vắng lặng bao trùm cảnh vật càng tô đậm tiếng lòng thổn thức của người trong cảnh. Kiều cảm thấy cần một tiếng vọng của sự sống con người nhưng đáp lại nàng chỉ có những thanh âm hào hùng của thiên nhiên:

Buồn trông gió cuốn mặt duềnh.

Phân tích 8 câu thơ cuối trong đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích

Âm âm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.

Gió thổi, nước trôi... tất cả đều gợi sự chảy trôi, như thân phận “Bên trời góc bể bơ vơ” của nàng Kiều. Âm thanh của tiếng sóng âm âm như tiếng gào thét của lòng người trong cảnh ngộ bẽ bàng, tê tái. Tâm nhìn của Kiều hướng từ xa về gần, từ cao đến thấp, mong mỏi kiếm tìm một sự đáp vọng. Thanh âm duy nhất đáp lại nàng là tiếng sóng “âm âm”, “kêu quanh ghế ngồi”. Nó không làm cho không gian vang động hơn mà càng khắc sâu thêm tâm trạng đau đớn lẫn dự cảm lo âu về tương lai của Kiều. Xót xa biết bao, đốn đau biết bao! Chỉ có thiên nhiên bên nàng, sẽ chia “tâm lòng” với nàng. Đó chính là thời khắc Kiều thấm thía nhất nỗi niềm tự thương thân.

Thơ ca chỉ tìm được bến neo đậu nơi lòng người khi đó là tiếng lòng tha thiết, được tạo tác bởi tài năng nghệ thuật chân chính. Đoạn thơ này của Nguyễn Du đã làm được điều đó. Nó không chỉ khắc họa thành công nỗi lòng xót xa, tâm trạng bẽ bàng của Kiều mà còn cho ta thấy nghệ thuật tả cảnh ngụ tình bậc thầy của đại thi hào dân tộc. Âm hưởng của những câu thơ này đã, đang và sẽ vang động mãi trong tâm trí người đọc.

Bài số 2:

Nguyễn Du là đại thi hào dân tộc là danh nhân văn hóa thế giới. Nhắc đến ông, người ta kể đến **”Truyện Kiều”** – một tác phẩm đã nâng Tiếng Việt lên thành ngôn ngữ dân tộc. Đọc truyện, ta cảm nhận được trái tim nhân hậu, đa cảm đối với con người của nhà thơ. Như Mông Liên Tường chủ nhân trong lời tựa **Truyện Kiều** đã viết ” Lời văn tả ra hình như có máu chảy ở đầu ngọn bút, nước mắt thấm ở trên tờ giấy, khiến ai đọc cũng phải thấm thía, ngậm ngùi, day dứt đến đứt ruột”. Và có đọc tám câu thơ cuối của đoạn ”Kiều ở lầu Ngưng Bích” ta mới cảm nhận được nét tinh tế, cái hay, cái đẹp của bút pháp tài ba của Nguyễn Du, đặc biệt là bút pháp tả cảnh ngụ tình.

Có thể nói, tám câu thơ cuối được xem như là kiêu mẫu của lối thơ tả cảnh ngụ tình trong văn chương cổ điển (lấy cảnh sắc thiên nhiên để gửi gắm tâm trạng, cảm xúc). Để diễn tả tâm trạng cô đơn buồn tủi, tuyệt vọng của Kiều, Nguyễn Du đã sử dụng bút pháp tả cảnh ngụ tình đặc sắc ”tình trong cảnh ấy cảnh trong tình này” là thực cảnh cũng là tâm cảnh. Mỗi cảnh gợi ra một nỗi buồn khác nhau, để rồi tình buồn tác động đến cảnh buồn khiến cảnh mỗi lúc lại buồn hơn, nỗi buồn càng trở nên ghê gớm mãnh liệt. Đúng như Nguyễn Du từng viết:

”Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu,

Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ”

Phân tích 8 câu thơ cuối trong đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích

Những dòng thơ sinh động, dưới cái tài miêu tả nội dung nhân vật của tác giả làm hiện lên một bức tranh vừa gợi tả cảnh thiên nhiên vừa gợi nỗi lòng của nàng Kiều. Một mình bơ vơ, chơ chọi giữa không gian mênh mông, nỗi nhớ nhà quê hương bỗng trở dậy trong lòng Kiều.

"Buồn trông cửa bể chiều hôm

Thuyền ai thấp thoáng, cánh buồm xa xa"

Cửa bể là không gian biển khơi mênh mang, rộng ngợp vô cùng, đặt trong thời gian chiều tà, gợi nỗi buồn vắng da diết. Câu thơ của Nguyễn Du khiến người đọc nghĩ tới hình ảnh người con gái lấy chồng xa quê nhìn về quê vào mỗi chiều tà trong câu ca dao:

Chiều chiều ra đứng ngõ sau

Nhớ về quê mẹ ruột đau chín chiều.

Trong thơ, cảnh chiều hôm giữa không gian bao la ấy có một cánh buồm lẻ loi, lạc lõng lúc ẩn lúc hiện "thấp thoáng" đã gợi lên cho ta sự lưu lạc tha hương cùng với nỗi buồn da diết về cha mẹ của đứa con nơi "đất khách quê người", câu thơ từ từ ngân lên như một niềm khao khát, hoài bão, ngóng trông, nhưng hiện tại, nơi gác bể chân trời, Kiều vẫn lẻ loi một mình đối đầu với sóng gió cuộc đời, rồi thân phận kiều sẽ lênh đênh, trôi dạt về phương trời nào?

Tâm trạng sợ hãi, lo lắng của Kiều giữa biển trời vô định khiến người đọc phải xót thương, nơi xa kia Kiều nhìn thấy cánh hoa trôi và nghĩ đến thân phận mình:

"Buồn trông ngọn nước mới sa"

Hoa trôi man mác biết là về đâu"

"Ngọn nước mới sa" chứa đựng một sức mạnh của tự nhiên có thể vùi dập, cuốn trôi, hủy diệt những gì nhỏ bé. Giờ đây, không gian không chỉ mênh mông rộng ngợp mà nó còn mạnh mẽ dữ dội, hình ảnh hoa lìa cội, lìa cành nổi trôi trên sóng nước bị dập vùi cũng chính là cuộc đời Kiều trôi nổi giữa dòng đời, Kiều bất lực và mặc thác cho số phận xô đẩy. Đau xót thay khi Kiều giờ đây như một con chim lạc bầy đang bay trong giông tố.

Đọc hai câu thơ tiếp theo, tâm trạng sợ hãi, lo lắng của Kiều đã nâng lên thành tâm trạng tuyệt vọng, bế tắc khi Kiều còn nhìn thấy ngọn cỏ rầu rầu:

"Buồn trông nội cỏ rầu rầu

Chân mây mặt đất một màu xanh xanh"

Phân tích 8 câu thơ cuối trong đoạn trích *Kiều ở lầu Ngưng Bích*

Cảnh khá ấn tượng không phải là "cỏ non xanh tận chân trời" của ngày xuân đầy sức sống mà là "nội cỏ rầu rầu" héo úa, tàn lụi, chết chóc càng làm cho Thúy Kiều thêm chán ngán, vô vọng. Màu "xanh xanh" làm cho cả cỏ cây không còn tươi tắn, cảnh vật thêm âm đạm, như màu cỏ trên mộ Đạm Tiên:

"Sè sè nắm đất bên đường

Rầu rầu ngọn cỏ nửa vàng nửa xanh"

Hai câu thơ cuối có thể coi là bút pháp tả cảnh ngụ tình đạt đến đỉnh điểm. Sóng gió âm thanh dữ dội duy nhất xuất hiện gắn liền với sự mạnh mẽ tượng trưng cho sức mạnh phong kiến rình rập bủa vây cuộc đời Thúy Kiều.

"Buồn trông gió cuốn mặt duềnh

Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi"

Chiều đã muộn, cảnh không còn hiện rõ nữa, âm thanh dội lên mạnh hơn. Kiều nhìn thấy "gió cuốn" từng đợt sóng trào dâng, nghe "sóng kêu" vang dội bỗng thấy kinh hãi, lo sợ đến hãi hùng, Kiều chơi vơi như rơi vào vực thẳm một cách bất lực, và cũng chính lúc này, Kiều trở nên tuyệt vọng yêu đuối nhất. Vì thế nàng đã mắc lừa Sở Khanh, để rồi dấn thân vào cuộc đời "thanh lâu hai lượt thanh y hai lần".

Không chỉ vậy, bốn câu lục bát được liên kết bằng điệp ngữ "buồn trông" gợi nỗi buồn điệp trùng, triền miên, tạo âm hưởng của một bản nhạc buồn với điệp khúc tâm trạng. "Buồn trông" ở đây là buồn mà nhìn xa trông ngóng một cái gì mơ hồ sẽ thay đổi hiện tại nhưng càng trông càng vô vọng.

Điệp ngữ "buồn trông" kết hợp với nhiều từ láy "thấp thoáng", "xa xa", "man mác", "rầu rầu", "xanh xanh", "ầm ầm" đứng ở cuối câu tạo nên nhịp điệu trầm và đã diễn tả sâu sắc tâm trạng đau thương, buồn thảm của Kiều. Đồng thời với hình ảnh ẩn dụ đặc sắc, cảnh được miêu tả từ xa đến gần, màu sắc từ nhạt đến đậm, âm thanh từ tĩnh đến động và tâm trạng từ tuyệt vọng cô đơn đến lo lắng, hoang mang.

Tóm lại, "*Kiều ở Lầu Ngưng Bích*" không chỉ là bức tranh thiên nhiên mà còn là bức tranh tâm trạng. Đoạn trích thể hiện tài năng bậc thầy của Nguyễn Du trong tả cảnh ngụ tình, trong đó, tám câu thơ cuối đã gieo vào lòng người nỗi buồn thương cùng Kiều và tình yêu thương, thấu hiểu với thân phận người đàn bà của Nguyễn Du.

Trên đây là một số mẫu bài văn được đánh giá cao của học sinh lớp 9 khi phân tích tám câu thơ cuối đoạn trích *Kiều ở lầu Ngưng Bích* (SGK Ngữ Văn 9, tập một). Tham

Phân tích 8 câu thơ cuối trong đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích

khảo nhiều bài [văn mẫu hay lớp 9](#) khác tại thư mục tài liệu Văn mẫu 9 do Đọc Tài Liệu sưu tầm và tuyển chọn. Chúc các bạn luôn học tốt !